

RUNG LẮC KIỂM ĐỊNH CUNG CẦU

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

MUA	Đối với hoạt động trading, nhà đầu tư có thể xem xét giải ngân ở nhóm cổ phiếu có tin hiệu dòng tiền, kỹ thuật mạnh như bank, chứng khoán, dầu khí,...
BÁN	Hạn chế bán các cổ phiếu đang giữ vững được hỗ trợ MA50 ngày, tận dụng các nhịp hồi phục để cơ cấu lại danh mục.

ĐIỂM NHẤN ĐẦU TƯ

HCM	THEO DÕI
	↑ 12,84%
	VND 32.500

NHẬN ĐỊNH XU HƯỚNG VN-INDEX TRONG NGÀY

- **Diễn biến TTCK thế giới:** Phố Wall giảm điểm mạnh trong phiên giao dịch ngày thứ Sáu (12/4), khi mối lo lãi suất cao hơn lâu hơn và căng thẳng địa chính trị phủ bóng lên tâm trí nhà đầu tư.
- **Xu hướng VN-Index ngắn hạn:** Đà giảm đã chững lại và chỉ số có diễn biến hồi phục nhờ lực đỡ quanh hỗ trợ 1.250 điểm. Tuy nhiên, tin hiệu dòng tiền nhìn chung vẫn còn thận trọng và trong trạng thái thăm dò, thể hiện qua thanh khoản giảm khá nhiều so với thời gian trước. Tin hiệu hỗ trợ hiện tại có thể giúp thị trường có thêm thời gian để tích lũy tại vùng 1.250 – 1.270 điểm. Thực tế, quan trọng nhất của thị trường giai đoạn này không phải là điểm số tăng hay giảm mà đó là sức cung và sức cầu.

Thị trường thế giới

Chỉ số	Điểm số	%Chg	YTD
Dow Jones	37.983,24	-1,24	0,78
S&P 500	5.123,41	-1,46	7,41
Nasdaq	16.175,09	-1,62	7,75
VIX	17,31	16,10	39,04
DAX	17.930,32	-0,13	7,04
FTSE 100	7.995,58	0,91	3,39
CAC40	8.010,83	-0,16	6,20
Hang Seng	16.487,36	-1,40	-3,29

Nguồn: Bloomberg

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN-INDEX



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng VN-Index	BUY	BUY	BUY

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
RSI (14)	57,01	BUY
MACD(12,26)	5,26	BUY
ADX(14)	18,03	NEUTRAL
SMA5	1.261,31	BUY
SMA20	1.269,08	BUY
SMA50	1.243,45	BUY
SMA100	1.186,61	BUY
SMA200	1.175,08	BUY

ĐIỂM TIN CHÍNH

- Giá dầu thô đi lên do khả năng Iran sẽ tấn công Israel vào cuối tuần này nhằm trả đũa việc lãnh sự quán Iran bị Israel không kích cách đây gần 2 tuần. Nếu xảy ra một cuộc tấn công như vậy, đây sẽ là sự leo thang mạnh mẽ nhất của căng thẳng ở Trung Đông kể từ khi chiến tranh Israel - Hamas nổ ra ở Gaza vào tháng 10 năm ngoái.
- Ngày 12/4, NHNN đã phát hành 8.600 tỷ đồng tiến phiếu với kỳ hạn 28 ngày và lãi suất 3,5%/năm. Có 6 thành viên tham gia đấu thầu và tất cả đều trúng thầu. Đồng thời, kênh cho vay cầm cố giấy tờ có giá phát sinh giao dịch với giá trị trúng thầu là gần 10.000 tỷ đồng, lãi suất 4%/năm. Có hai thành viên cần sự hỗ trợ thanh khoản từ kênh này. Đây là giao dịch có giá trị lớn nhất kể từ tháng 4/2023 - giai đoạn mà NHNN liên tục phải bơm thanh khoản cho thị trường. Cũng trong phiên 12/4, lô tin phiếu phát hành ngày 15/3 đã đáo hạn, trả lại thị trường 15.000 tỷ đồng thanh khoản. Hai khoản vay có kỳ hạn 7 ngày trị giá gần 8.500 tỷ đồng đã đáo hạn kể từ phiên 10/4.
- **VIX:** Đại hội đồng cổ đông đã thông qua chỉ tiêu kinh doanh năm 2024 với LNTT là 1.320 tỷ đồng và 1.056 tỷ đồng LNST, tương đương lần lượt 110% và 109% so với kết quả thực hiện năm 2023. Chia cổ tức và cổ phiếu thưởng 20%, phát hành thêm cổ phiếu nâng vốn lên gần 14.600 tỷ đồng.
- **CTR:** Tổng Công ty Cổ phần Công trình Viettel cho biết trong tháng 3, doanh thu đạt 920,5 tỷ đồng, tăng trưởng 14% so với cùng kỳ 2023. Lợi nhuận trước thuế đạt 50 tỷ đồng, tăng trưởng 6%. Lũy kế 3 tháng đầu năm, doanh thu đạt 2.623,5 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 144 tỷ đồng, tăng trưởng lần lượt 11% và 6% so với cùng kỳ. Với kết quả này, Viettel Construction đã thực hiện 21% kế hoạch doanh thu và lợi nhuận năm 2024.
- **TCBS:** CTCP Chứng khoán Kỹ Thương công bố kế quả kinh doanh quý I với lợi nhuận trước thuế 1.160 tỷ đồng, gấp 2,6 lần cùng kỳ năm trước, cao hơn 32% so với quý IV/2023 liên trước. Doanh thu hoạt động trong kỳ đạt 1.694 tỷ đồng, tăng 82% so với cùng kỳ và cao hơn 10% so với quý IV/2023.
- **VCS:** Năm 2024, Vicostone lên kế hoạch doanh thu hợp nhất 4.603 tỷ đồng, lãi trước thuế 1.034 tỷ đồng; tăng lần lượt gần 6% và 3,5% so với năm 2023. Đối với công ty mẹ, công ty đặt mục tiêu 4.315 tỷ đồng doanh thu, 959 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế, tăng trưởng lần lượt 8%, 6% so với cùng kỳ. Trong quý I/2024, công ty ước đạt 1.074 tỷ đồng doanh thu tăng 3,9% so với kỳ, lợi nhuận trước thuế ước tăng 5% so quý I/2023.

Nguồn: VPBankS Research

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Chg	YTD
Vàng	2.356,07	0,50	14,21
Dầu WTI	85,45	-0,25	19,26
Dầu Brent	90,35	-0,11	17,28
Than	129,25	0,39	-11,71
Đồng	9457,50	1,24	10,50
Quặng sắt	111,31	3,53	-19,29
Thép	525,00	1,55	-7,02

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá	%Chg	YTD
DXY	105,969	-0,07	4,58
USD/JPY	153,53	-0,20	-8,14
USD/CNY	7,2372	0,00	-1,90
EUR/USD	1,0648	0,05	-3,54
GBP/USD	1,2454	0,02	-2,18

Lãi suất một số NHTW

NHTW	Lãi suất	Cuộc họp tiếp theo	Thay đổi gần nhất
FED	5,50%	01/05/2024	0
ECB	4,50%	11/04/2024	0
BOE	5,25%	09/05/2024	0
BOJ	0,10%	26/04/2024	0
SBV	6,50%	-	-50bp

Top 5 CP có GTGD lớn nhất

Mã CP	GTGD	Giá	%Chg
STB	450,27	29.100	0,87
NVL	516,54	17.700	-0,28
DIG	785,02	33.600	1,82
SSI	730,23	37.550	1,08
VHM	748,80	44.500	0,79

Top 5 CP vốn hóa lớn nhất

Mã CP	Vốn hóa	Giá	%Chg
VCB	528.728,03	94.600	0,64
BID	304.403,28	53.400	0,75
VHM	193.769,35	44.500	0,79
CTG	192.782,70	35.900	6,53
VIC	185.256,40	48.450	0,31

Nguồn: Investing, Bloomberg, VPBankS Research

HCM

Khuyến nghị

Giá hiện tại

Giá mục tiêu

Tiềm năng tăng giá

Vùng giải ngân

Ngưỡng cắt lỗ

THEO DÕI

29.500

32.500

12,84%

27.800-28.800

<27.400

THÔNG TIN CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

➤ Cổ phiếu HCM nổi sóng trở lại trong bối cảnh nút thắt tăng vốn của Chứng khoán HSC được cởi bỏ sau nhiều năm “nâng lên, đặt xuống”. Sau khi được cổ đông thông qua và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận, ngay đầu năm 2024, CTCK này đã thực hiện chốt quyền chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu (228,6 triệu cổ phiếu - tỷ lệ 2:1) và phát hành cổ phiếu trả cổ tức đợt 2 năm 2021 (68,6 triệu cổ phiếu - tỷ lệ 15%). Sau khi thực hiện thành công, Chứng khoán HSC sẽ nâng vốn điều lệ từ gần 4.581 tỷ đồng lên hơn 7.552 tỷ đồng, xếp thứ 5 trong ngành.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

➤ Nhóm cổ phiếu chứng khoán vẫn đang hút dòng tiền đầu cơ với những câu chuyện riêng của ngành. HCM sau nhịp điều chỉnh về sát đường MA50 đã có 2 phiên hồi phục tốt để lấy lại mốc MA20 ngày. Nhà đầu tư có thể canh mua trong các nhịp điều chỉnh với kỳ vọng cổ phiếu sẽ tiếp tục vượt vùng đỉnh ngắn hạn vừa qua, vùng hỗ trợ mạnh 27.800-28.000 đồng.

Thông tin tài chính

	FY2021	FY2022	Q4 2023
DTT (tỷ đ)	4.460	3.901	861
LNTT (tỷ đ)	1.430	1.068	225
LNST (tỷ đ)	1.147	852	179
Ng/VCSH (%)	205	88	110
ROE (%)	19,50	11,20	8,32
ROA (%)	6,22	4,28	4,04
EPS (VNĐ)	2.559,84	1.295,55	1024,59
P/E (lần)	12,35	10,72	28,79
P/B (lần)	2,84	1,16	2,34

Nguồn: VPBankS Research

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT CỔ PHIẾU



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng	BUY	BUY	BUY

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
RSI (14)	57,42	BUY
MACD(12,26)	0,29	BUY
ADX(14)	16,96	BUY
SMA5	28.740	BUY
SMA20	28.720	BUY
SMA50	28.070	BUY
SMA100	25.440	BUY
SMA200	23.210	BUY

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
Danh mục theo dõi										
1	PVD	Theo dõi	30-31			34,5	29,6			
2	MBB	Theo dõi	21,9-22,5			25,5	21,2			
3	KBC	Theo dõi	30,9-32			36	30,4			
4	SSI	Theo dõi	35,5-36,5			40,1	34,3			
Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua										
1	MWG	Nắm giữ	45-47,5	5/3/2024	47,5	54,3	44,2			9,47%

Lưu ý: Các mã khuyến nghị đầu tư dựa trên yếu tố dòng tiền đầu cơ và có xu hướng tích lũy/tăng trong ngắn hạn theo phương pháp phân tích kỹ thuật.

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	MWG	Chốt lời	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	54,8	37,8	31/7/2023	54	32,35%
2	NLG	Chốt lời	31,3-32,45	9/6/2023	32	38,3	30,2	18/7/2023	38,3	19,69%
3	MWG	Hạ tỷ trọng	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	47,8	37,8	11/7/2023	48,8	19,61%
4	DGW	Chốt lời	54,5-56	16/2/2024	56	63,2	53,9	13/3/2024	64,3	16,07%
5	HCM	Chốt lời	21,1-22	20/12/2023	21,9	24,3	20,4	2/1/2024	25,4	15,98%
6	SSI	Chốt lời	27,8-28,8	26/10/2023	27,2	32,8	26,9	10/11/2023	31,5	15,81%
7	DBC	Chốt lời	20,3-20,6	20/6/2023	20,6	23,6	19,2	6/7/2023	23,85	15,78%
8	DGW	Chốt lời	32,4-33	16/5/2023	33	37,2	30,7	6/6/2023	37,8	14,55%
9	VPB	Chốt lời	18,6-19,2	26/4/2023	19,2	22,6	17,9	1/8/2023	21,95	14,32%
10	ANV	Chốt lời	34,8-36,3	11/9/2023	36,3	41,2	33,8	22/9/2023	41,2	13,50%
11	DGW	Chốt lời	49-51,5	21/11/2023	50	57,8	48	8/1/2023	56,7	13,40%
12	HCM	Chốt lời	25,9-26,3	12/6/2023	26,3	29,5	24,5	5/7/2023	29,8	13,31%
13	SSI	Chốt lời	28,0-28,6	1/8/2023	28,6	33,5	27,4	25/8/2023	32,3	12,94%
14	PVS	Chốt lời	30,4-31,2	22/8/2023	31,2	35,2	29,3	30/8/2023	35,2	12,82%
15	HPG	Chốt lời	24,8-25,8	22/8/2023	25,8	29,1	24	7/9/2023	29,1	12,79%
16	NKG	Chốt lời	17,3-17,7	5/7/2023	17,5	20,4	16,3	21/7/2023	19,7	12,57%
17	KSB	Chốt lời	26,6-27,1	8/6/2023	27,1	30,5	25,2	27/6/2023	30,5	12,55%
18	NKG	Chốt lời	20,3-20,8	24/11/2023	20,8	23,9	19,6	30/11/2023	23,35	12,26%
19	HAH	Chốt lời	34-35,5	23/11/2023	35	40,7	32,9	26/12/2023	39,2	12,00%
20	GVR	Chốt lời	18,9-19,3	28/6/2023	19,3	22,3	18	11/7/2023	21,6	11,92%
21	VCG	Chốt lời	25,5-26,2	18/8/2023	26,2	29,3	24,5	5/9/2023	29,3	11,83%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	VCI	Chốt lời	41,5-42,5	29/12/2023	42	48,2	40	21/2/2024	45	7,14%
2	DXG	Cắt lỗ	18,6-19,2	5/1/2024	19	21,5	18	23/2/2024	18	-5,26%
3	VHC	Chốt lời	63,5-65	19/2/2024	64,7	71,5	60,9	28/2/2024	70,9	9,58%
4	VGC	Chốt lời	51,8-53,5	31/1/2024	52,5	59,1	49,8	5/3/2024	56,9	8,19%
5	VCG	Cắt lỗ	24,8-25,2	29/1/2024	25,2	28,5	23,9	11/3/2024	23,9	-5,16%
6	DGW	Chốt lời	54,5-56	16/2/2024	56	63,2	53,9	13/3/2024	64,3	16,07%
7	VCI	Chốt lời	46-48	6/3/2024	47,5	55,2	44,5	15/3/2024	52,3	11,58%
8	VND	Cơ cấu	22,8-23,8	4/3/2024	23	27,3	21,8	26/3/2024	23,05	0,22%
9	NKG	Chốt lời	23-23,8	15/3/2024	23,75	27,6	22,4	28/3/2024	26,1	9,89%
10	VGC	Chốt lời	54-55,5	13/3/2024	55,5	61,8	51,8	2/4/2024	58,7	6,31%
11	KSB	Cơ cấu	25,5-26,5	15/3/2024	26,2	29,5	24,6	2/4/2024	26,2	0,00%
12	DPM	Cơ cấu	34,5-36	27/3/2024	35,85	39,8	33,8	2/4/2024	35,55	-0,84%
13	STB	Cắt lỗ	30-31,5	29/2/2024	31,3	35,6	29,1	5/4/2024	29,5	-5,75%
14	CII	Cắt lỗ	18,8-19,5	28/3/2024	19,3	21,8	18,5	5/4/2024	18,55	-3,89%
15	HSG	Cắt lỗ	22,8-24	3/4/2024	24	27,1	22,8	5/4/2024	22,8	-5,0%

Email: Chienluochitruong@vpbanks.com.vn

Theo dõi chúng tôi tại:



Mã môi giới
116C820618



Mở tài khoản VPBankS tại:

Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Chiến lược thị trường chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Chiến lược thị trường không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Báo cáo được lập với mục đích dự báo, cảnh báo những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra, được sử dụng như thông tin tham khảo trong nội bộ VPBankS và VPBank. Chúng tôi không chịu trách nhiệm với các lan truyền thông nằm ngoài phạm vi này.

Bản quyền báo cáo thuộc về VPBankS, mọi hành vi sao chép, sửa đổi từng phần hoặc toàn bộ báo cáo là vi phạm bản quyền.

1

TƯ VẤN ĐẦU TƯ

Khuyến nghị:

- ACE NĐT vẫn tiếp tục tận dụng những phiên tăng điểm chốt lời ngắn hạn và tái cấu trúc mua lại khi TT điều chỉnh giảm điểm.
- Vùng hỗ trợ chỉ số VNI : 1150-1165.

Khuyến nghị ngày 20/10/2024			
NI CP	NYL		TỶ N
	16.16.5		
Cứ Đ	18.90	-4.17%	
Chỉ số 1:29%	21.22	-17% -18%	
Chỉ số 2:49%	21.22	-18 -17%	
NI CP	MSB		TỶ N
	65.6		
Mua	Cả hai MCM + 11.62%		
Cứ Đ	75.70	-4.5%	
Chỉ số 1:29%	75.70	-12% -14%	
Chỉ số 2:49%	Năm 99		
NI CP	CEC		TỶ N
	21.21.5		
Mua	18.8	-4.4%	
Chỉ số 1:29%	20.34	-7% -12%	
Chỉ số 2:49%	20.34	-12% -14%	

Ngoài những cp theo nhóm ngành đặc thù đã khuyến nghị, ACE tham khảo thêm CP khác theo khuyến nghị.

2

CHỐT LÃI HÀNG NGÀY

Mã chứng khoán	MVIG
Tổng khối lượng CK	180,000
Giá vốn trung bình	43.34
Giá đóng cửa	49,900 đ
Giá trị thực thu	8,280,000,000 đ
Lãi (hỗ) lũy kế	+479,500,200 đ (6.15%)

Một số mã cổ phiếu đáng chú ý:

- BMP:** Lợi nhuận sau thuế đạt 257 tỷ đồng, tăng nhẹ so với cùng kỳ.
- ANV:** Doanh thu đạt 4.439 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế chỉ còn 42 tỷ đồng, giảm lần lượt 9% và 94% so với năm 2022.
- MCM:** Doanh thu gần như đi ngang nhưng lợi nhuận sau thuế tăng 8% so với năm 2022.
- MSB:** Lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 5.830 tỷ đồng, tăng nhẹ so với năm 2022.

Chúc mừng ACE đã mua HPG dưới 27.2 như khuyến nghị ngày 10/1, PVD giá 27.8 theo khuyến nghị 22/1.

3

THAM GIA NHÓM ZALO



Quét mã hoặc truy cập
ginlabs.vn/room